

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO
2026.09.04

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển Công nghiệp hỗ trợ được sửa đổi bởi Nghị định số 205/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15;

Căn cứ Luật ...;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển Công nghiệp hỗ trợ được sửa đổi bởi Nghị định số 205/2025/NĐ-CP.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển Công nghiệp hỗ trợ được sửa đổi bởi Nghị định số 205/2025/NĐ-CP như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

“3. Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển là danh mục chi tiết các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được sản xuất trên lãnh thổ Việt Nam nhằm tăng tính tự chủ, nâng cao hàm lượng giá trị gia tăng, phục vụ sản xuất ngành, lĩnh vực công nghiệp chiến lược, nền tảng, mũi nhọn, trọng điểm, ưu tiên theo từng thời kỳ được xác định theo nguyên tắc quy định tại Điều 3a Nghị định này.”

2. Bổ sung Điều 3a như sau:

“Điều 3a. Nguyên tắc xác định sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển

1. Việc xác định sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Là nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, phụ tùng phục vụ trực tiếp cho sản xuất, gia công, lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh thuộc các ngành, lĩnh vực công nghiệp quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này;

b) Có khả năng tạo ra giá trị gia tăng cao, nâng cao năng suất, đón đầu xu hướng phát triển mới về công nghệ, thị trường và chuyển dịch chuỗi cung ứng;

c) Góp phần nâng cao năng lực tự chủ công nghiệp.

3. Bộ trưởng Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, các Bộ, ngành, hiệp hội doanh nghiệp liên quan rà soát, ban hành Danh mục chi tiết sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ trên cơ sở các nhóm ngành, lĩnh vực quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị định này. Danh mục chi tiết sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được rà soát, sửa đổi, bổ sung định kỳ trên cơ sở phù hợp với các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều này.”

3. Bổ sung điểm m, n, o, ô, ơ, p, q khoản 2 Điều 10 như sau:

“m) Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong việc chuyển đổi xanh, xử lý nước thải, sử dụng hoá chất, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, sử dụng năng lượng tái tạo, sản xuất và kinh doanh bền vững, từng bước đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và nâng cao khả năng tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp dẫn dắt trong nước và quốc tế với mức hỗ trợ tối đa 50% kinh phí.

n) Hỗ trợ đánh giá về công nghệ, quản trị, chất lượng và xây dựng lộ trình nâng cấp doanh nghiệp theo yêu cầu chuỗi cung ứng của doanh nghiệp dẫn dắt trong nước và quốc tế với mức hỗ trợ tối đa 70% kinh phí.

o) Tổ chức khảo sát, thu thập thông tin và phân loại doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, công đoạn, công nghệ sản xuất các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; thu thập, cập nhật thông tin về nhu cầu mua bán sáp nhập, nhu cầu nội địa hóa, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp dẫn dắt trong nước và quốc tế phục vụ hoạt động kết nối cung cầu và tham gia chuỗi cung ứng trong nước và quốc tế; tổ chức nghiên cứu, đánh giá, phân tích thị trường; hỗ trợ xác định doanh nghiệp dẫn dắt trong từng chuỗi cung ứng nhằm thúc đẩy phát triển hệ thống nhà cung ứng trong nước với mức hỗ trợ tối đa 100% kinh phí.

ô) Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước mở rộng hợp tác, liên doanh liên kết với các đối tác nước ngoài để mở rộng thị trường, quảng bá sản phẩm và thương hiệu hàng Việt Nam về công nghiệp hỗ trợ; Khuyến khích doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp dẫn dắt trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tham gia hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực và phát triển chuỗi cung ứng trong nước với mức hỗ trợ tối đa 70% kinh phí.

ơ) Hỗ trợ nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp hỗ trợ; thúc đẩy chuyển giao

công nghệ mới, công nghệ cốt lõi; thu hút doanh nghiệp trong nước và tập đoàn đa quốc gia đầu tư sản xuất; nâng cao tỷ lệ nội địa hóa, tự chủ công nghệ trong các lĩnh vực công nghiệp trọng điểm; đồng thời thu hút có chọn lọc các dự án FDI gắn với cam kết phát triển chuỗi cung ứng nội địa, tăng cường liên doanh, liên kết, mua bán sáp nhập để hỗ trợ doanh nghiệp trong nước sản xuất sản phẩm công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn với mức hỗ trợ tối đa 100% kinh phí.

p) Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ, báo cáo sơ kết, tổng kết chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ với mức hỗ trợ tối đa 100% kinh phí.

q) Triển khai hoạt động phát triển công nghiệp hỗ trợ khác phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội theo từng thời kỳ.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 11 như sau:

“1. Đối tượng ưu đãi:

a) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển;

b) Dự án đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được xem xét xác nhận ưu đãi khi đáp ứng các điều kiện sau:

a) Sản phẩm đề nghị xác nhận ưu đãi thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.

b) Dây chuyền công nghệ, máy móc, thiết bị phải phù hợp với quy trình sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đề nghị xác nhận ưu đãi. Quy trình sản xuất phải có ít nhất một công đoạn được trực tiếp thực hiện tại cơ sở sản xuất làm biến đổi thực chất đặc tính vật liệu, cấu trúc, trạng thái công nghệ, hình học chức năng hoặc công năng của nguyên liệu, vật liệu, bán thành phẩm, chi tiết, linh kiện hoặc bộ phận cấu thành.

Các hoạt động chỉ mang tính lắp ráp, liên kết các chi tiết, linh kiện, cụm linh kiện đã được chế tạo hoàn chỉnh; nạp, cài đặt, hiệu chỉnh phần mềm; kiểm tra, thử nghiệm; phân loại, đóng gói, dán nhãn hoặc hoạt động tương tự mà không làm phát sinh sự biến đổi thực chất nêu trên không được coi là công đoạn sản xuất, chế tạo thực chất.

Việc đáp ứng điều kiện này được xem xét trong quá trình thẩm định hồ sơ xác nhận ưu đãi trên cơ sở quy trình công nghệ, máy móc, thiết bị, nguyên liệu đầu vào, sản phẩm đầu ra, yêu cầu và thông số kỹ thuật của sản phẩm; trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thực tế tại cơ sở sản xuất.

c) Trường hợp đề nghị xác nhận để hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại điểm c2 khoản 2 Điều 12 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đến ngày 01 tháng 10 năm 2025 đã sản xuất được trong nước, sản phẩm phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh châu Âu hoặc tương đương (nếu có). Việc đáp ứng tiêu chuẩn

kỹ thuật của Liên minh châu Âu hoặc tương đương được xem xét trong quá trình thẩm định trên cơ sở tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm, phạm vi và chỉ tiêu kỹ thuật, phương pháp thử, mức yêu cầu và tài liệu chứng minh có liên quan.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 như sau:

“3. Thành phần hồ sơ:

- a) Văn bản đề nghị xác nhận ưu đãi;
- b) Thuyết minh chi tiết về dự án, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đề nghị xác nhận ưu đãi;
- c) Thuyết minh chi tiết về sản phẩm đề nghị xác nhận ưu đãi;
- d) Bản sao Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu và các lần điều chỉnh (trừ trường hợp không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư);

đ) Đối với trường hợp đề nghị xác nhận để hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại điểm c2 khoản 2 Điều 12 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15, đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đến ngày 01 tháng 10 năm 2025 đã sản xuất được trong nước, hồ sơ bổ sung gồm:

đ1) Bản sao giấy chứng nhận, chứng thư, kết quả thử nghiệm, tài liệu kỹ thuật hoặc tài liệu khác chứng minh sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh châu Âu hoặc tương đương (nếu có);

đ2) Trường hợp chưa có giấy chứng nhận hoặc chứng thư nêu trên, bản cam kết của tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận về việc sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh châu Âu hoặc tương đương, kèm theo tài liệu kỹ thuật, kết quả thử nghiệm, tiêu chuẩn áp dụng hoặc tài liệu có liên quan làm căn cứ xem xét, đánh giá trong quá trình thẩm định;

đ3) Tài liệu xác định sản phẩm đề nghị xác nhận, gồm một trong các tài liệu sau: tờ khai hải quan xuất khẩu hoặc chứng từ thay thế tờ khai hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan; hóa đơn bán hàng; hợp đồng mua bán; tài liệu kỹ thuật hoặc tài liệu khác thể hiện tên, mã sản phẩm, mã hàng hóa và các thông tin cần thiết để xác định sản phẩm.”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 6 Điều 11 như sau:

“d) Sau khi doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nộp đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành thẩm định hồ sơ.

Trường hợp cần làm rõ thông tin được cung cấp trong hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra thực tế tại cơ sở hoặc có văn bản yêu cầu giải trình thông tin của hồ sơ. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến chuyên gia thẩm định hồ sơ”.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm b, c, d, e, i khoản 1 Điều 14 như sau:

“b) Chủ trì, xây dựng và phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ cấp trung ương từng giai đoạn; tổng hợp, xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí

thực hiện chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ và tổng hợp dự toán trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, hằng năm từ ngân sách trung ương;

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan, rà soát, ban hành, điều chỉnh Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng thời kỳ;

d) Xây dựng, hướng dẫn, ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương;

e) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở về nguyên liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng; xây dựng và đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tiêu chuẩn quốc gia về nguyên liệu, vật liệu, linh kiện và phụ tùng phù hợp tiêu chuẩn quốc tế; chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan xây dựng nguyên tắc xem xét, đánh giá các tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu;

i) Hướng dẫn thực hiện xác nhận ưu đãi, hậu kiểm ưu đãi đối với sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 Điều 14 như sau:

“b) Chủ trì xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, xây dựng và công bố tiêu chuẩn quốc gia thuộc phạm vi quản lý; hỗ trợ chuyển giao công nghệ, bảo hộ tài sản trí tuệ, tập huấn, đào tạo tiêu chuẩn quản lý và nâng cao năng suất chất lượng liên quan đến công nghiệp hỗ trợ; phối hợp với Bộ Công Thương rà soát, xây dựng nguyên tắc xác định các tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương với các tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu hoặc tương đương.”

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 15 như sau:

“3. Căn cứ vào khả năng cân đối nguồn lực, xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách địa phương thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tại địa phương từ nguồn ngân sách chi thường xuyên và chi đầu tư công, trình Hội đồng nhân dân phê duyệt; chịu trách nhiệm xây dựng trình Bộ Công Thương phê duyệt các chương trình, kế hoạch, đề án có sử dụng nguồn kinh phí Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ cấp trung ương; chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn.”

Điều 2. Xử lý chuyển tiếp

1. Kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các hoạt động hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ trước ngày Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện theo nội dung, chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt; các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ đang được hưởng các chính sách ưu đãi theo Nghị định số 111/2015/NĐ-CP, Nghị định số 205/2025/NĐ-CP trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì tiếp tục được hưởng các ưu đãi đã được phê duyệt.

2. Trường hợp doanh nghiệp đã nộp đơn đề nghị hỗ trợ, ưu đãi trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền phê

duyet thì doanh nghiệp nộp lại hồ sơ theo quy định tại Nghị định này để được xem xét, phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 202...
2. Nghị định này bãi bỏ khoản 4 Điều 10 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP; Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Nghị định số 205/2025/NĐ-CP.
3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị-xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Lê Minh Hưng

Phụ lục
NHÓM NGÀNH, LĨNH VỰC XÁC ĐỊNH SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP
HỖ TRỢ ƯU TIÊN PHÁT TRIỂN
(Kèm theo Nghị định số /2026/NĐ-CP ngày tháng năm 2026)

I. NGÀNH DỆT MAY

- Xơ, sợi, vải, chỉ;
- Nguyên liệu, phụ liệu, phụ kiện ngành Dệt May
- Sản phẩm, bán thành phẩm của các công đoạn: dệt, nhuộm, hoàn tất, in, nhuộm, giặt.

II. NGÀNH DA GIÀY

- Da muối, Da thuộc, vải giả da, chỉ;
- Nguyên liệu, phụ liệu, phụ kiện ngành Da Giày;
- Sản phẩm, bán thành phẩm của ngành Da Giày.

III. NGÀNH ĐIỆN TỬ

- Vật liệu để sản xuất linh kiện điện tử.
- Linh kiện điện tử - quang điện tử cơ bản;
- Vi mạch điện tử;
- Linh kiện, chi tiết điện tử làm từ Thạch anh, kính, kim loại - hợp kim, vật liệu từ cứng, vật liệu từ mềm, chất bán dẫn, chất cách điện tích cực, gốm, sứ kỹ thuật;

IV. NGÀNH SẢN XUẤT, LẮP RÁP Ô TÔ

- Động cơ và chi tiết động cơ đốt trong;
- Động cơ và các chi tiết của động cơ điện;
- Phần mềm, hệ thống điều khiển;
- Hệ thống bôi trơn; hệ thống làm mát; hệ thống cung cấp nhiên liệu; hệ thống truyền lực; hệ thống treo; hệ thống chiếu sáng, tín hiệu;
- Khung, thân vỏ, cửa xe, gầm bộ; Bánh xe;
- Linh kiện điện - điện tử phục vụ sản xuất, lắp ráp ô tô;
- Vật liệu thế hệ mới;
- Trạm sạc và linh kiện trạm sạc ô tô.

V. NGÀNH CƠ KHÍ CHẾ TẠO

- Khuôn mẫu, đồ gá
- Dụng cụ - dao cắt:

- Vật liệu hàn, cắt:

- Linh kiện và phụ tùng của máy, thiết bị (Máy gia công cơ khí; máy hàn; máy ép nhựa, cao su; máy đánh bóng bề mặt, tạo hình chi tiết, gia tăng chất lượng bề mặt, sấy, nung nhằm cải tiến tính năng cơ, lý, hóa các linh kiện kim loại; máy động lực; máy nông nghiệp; máy lâm nghiệp; máy ngư nghiệp; máy cho ngành dệt may; máy cho ngành da giày; thiết bị điện, điện cao áp; thiết bị lưu trữ năng lượng; thiết bị đo kiểm, đo lường, kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng linh kiện điện tử và cơ khí;)

- Máy, thiết bị, phụ tùng vật tư đường sắt

- Thép chế tạo; thép dụng cụ; hợp kim đặc biệt có độ bền cao; vật liệu gốm, sứ kỹ thuật cho công nghiệp chế tạo máy; kim loại bột cho công nghiệp chế tạo máy;

VI. CÁC SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ CHO CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

- Nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, cụm linh kiện, phụ tùng phục vụ cho nhóm ngành công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ quy định;

- Nguyên liệu, vật liệu, linh kiện, cụm linh kiện, phụ tùng phục vụ cho nhóm ngành công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển do Thủ tướng Chính phủ quy định;

- Các loại khuôn mẫu có tính năng kỹ thuật, độ chính xác và chất lượng cao;

- Các loại chi tiết, cụm chi tiết cơ khí tiêu chuẩn chất lượng cao;

- Các loại động cơ thể hệ mới;

- Các cơ cấu chấp hành tiên tiến, có độ chính xác cao;

- Các vật liệu tiên tiến, thể hệ mới.

(Chi tiết mô tả sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển do Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định theo từng thời kỳ)